VĂN BẢN HỢP NHẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/VBHN-QĐ-UBND	*Huế, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ

Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023;

2. Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024;

3. Quyết định số 106/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế liên quan đến cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân Nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-BCT ngày 11/3/2015 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1239/TTr-SCT ngày 07 tháng 11 năm 2015[1]*,*

---

[1] Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 612/TTr-SCT ngày 07 tháng 4 năm 2023.".

Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;".

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân Ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.".

Quyết định số 106/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 43/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân Ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 207/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BDTTG của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế liên quan đến cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.".

Điều 2.[2] Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 về việc ban hành Quy chế tạm thời xét phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

Điều 3.[3] Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội Vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; Chủ tịch Liên minh HTX; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

---

[2] Hiệu lực thi hành:

1. Điều 3 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 quy định như sau:

"Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023./."

2. Điều 4 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 quy định như sau:

"Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024./."

3. Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 106/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026."

[3] Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Điều 2 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 quy định như sau:

"Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

2. Điều 3 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 quy định như sau:

"Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

3. Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 106/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

"2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."

QUY CHẾ
Xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1.[4] Người được xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế là công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, hiểu biết sâu sắc nghề, truyền dạy và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

Danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phong tặng, là sự xét chọn, tôn vinh những người thợ giỏi đã có nhiều nỗ lực, tâm huyết, công sức, đóng góp vào việc khôi phục, bảo tồn và phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Quyền lợi và nghĩa vụ của Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

1. Được nhận Huy hiệu, Giấy chứng nhận Nghệ nhân Thừa Thiên Huế của Ủy ban Nhân dân tỉnh và kèm theo mức tiền thưởng bằng 5 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Được xem xét hỗ trợ mỗi năm một lần chi phí thuê một gian hàng tiêu chuẩn để trưng bày các sản phẩm do chính nghệ nhân làm ra khi tham gia các Hội chợ, triển lãm có ngành nghề phù hợp theo kế hoạch và quy định được duyệt của Sở Công Thương.

3. Được xem xét vay vốn tín dụng ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất để đầu tư nghiên cứu chế thử sản phẩm, hoặc các tác phẩm có giá trị cao về kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật theo quy định của pháp luật hoặc của tỉnh.

4. Được tham gia các hoạt động nghiên cứu thiết kế, cải tiến mẫu mã, tạo dáng sản phẩm, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học của tỉnh.

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

5. Được xem xét đề nghị phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú khi có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

6.[5] Tích cực giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề; không ngừng hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo nghề. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ do tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể phát động.

7. Cung cấp tài liệu, phổ biến kinh nghiệm, tham gia các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp.

8. Trường hợp người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế có hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị tước bỏ danh hiệu, quyền lợi và trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng

1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế để thực hiện các hoạt động sau:

a) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế;

b) Khảo sát, hướng dẫn các cá nhân đủ điều kiện lập Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế;

c) Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp;

d) Rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng;

e) Tổ chức phiên họp Hội đồng;

f) Công bố thông tin về danh sách và kết quả xét chọn của Hội đồng xét tặng cấp tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân;

g) Hỗ trợ chi phí lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế cho các cá nhân nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (bao gồm chi phí: in ấn, phô tô, scan ảnh, đóng tập,...)

h) Tổ chức lễ trao tặng;

i) Các hoạt động khác liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế, tiền thưởng kèm theo và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian xét tặng danh hiệu nghệ nhân

Danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế được xét tặng 03 năm một lần vào dịp Quốc Khánh 2/9, bắt đầu từ năm 2016. Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu

---

[5] Khoản này được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Nghệ nhân Thừa Thiên Huế nộp hồ sơ đến Sở Công Thương (Cơ quan trường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế) trước ngày 30 tháng 6 của năm xét tặng.

Chương II
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế[6]

Nghệ nhân Thừa Thiên Huế là người có đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng.

3. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương, cụ thể:

a) Nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 75 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề cần được bảo tồn, phát huy hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất. Việc xác định nghề cần được bảo tồn, phát huy do Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế xem xét quyết định tại thời điểm xét tặng.

b) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao.

4. Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt một trong các tiêu chí sau:

a) Đạt từ giải ba trở lên hoặc 02 giải khuyến khích trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải khuyến khích trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải khuyến khích khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu cấp khu vực trở lên hoặc 02 lần được công nhận tiêu biểu cấp tỉnh trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh giá phân hạng cấp quốc gia hoặc 02 lần được đánh giá phân hạng cấp tỉnh trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

b) Được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày;

c) Được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học;

d) Được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công

---

[6] Điều này được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử, văn hóa xác nhận.

5. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng dồn từ 12 năm trở lên.

Chương III

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ VÀ LẤY Ý KIẾN HỘI NGHỀ NGHIỆP HOẶC CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ Ở CƠ SỞ NƠI CƯ TRÚ

Điều 8. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế có nhiệm vụ:

a)[7] Tổ chức việc xét tặng bảo đảm đúng quy định tại Quy chế này (bao gồm cả việc xét tặng cho cá nhân từ trần nếu đã hoàn thiện hồ sơ đáp ứng quy định, được Cơ quan thường trực gửi hồ sơ trình Hội đồng xét tặng);

b) Công bố kết quả xét chọn trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân;

c) Hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cấp giấy chứng nhận Nghệ nhân Thừa Thiên Huế;

d) Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan tới việc xét tặng.

2. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế làm việc theo nguyên tắc:

a)[8] Dân chủ, công khai, bỏ phiếu kín; cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế không tham gia Hội đồng xét tặng;

b) Cuộc họp của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế được tổ chức khi có ít nhất 75% thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền. Tổ thư ký có trách nhiệm lấy ý kiến thành viên Hội đồng vắng mặt bằng Phiếu bầu theo quy định theo Mẫu số 5 tại phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế tổ chức thẩm định, xét duyệt những người đủ điều kiện tiêu chuẩn với kết quả bỏ phiếu của Hội đồng đạt từ 90% số phiếu thành viên đồng ý trở lên trên tổng số thành viên hội đồng thì được trình lên Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định cấp giấy chứng nhận Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (qua Ban thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ).

3. Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

---

[7] Điểm này được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

[8] Điểm này được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Điều 9. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân tỉnh Thừa Thiên Huế[9]

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có từ 09 đến 11 thành viên. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách ngành Công Thương - Chủ tịch Hội đồng;

b) Lãnh đạo Sở Công Thương - Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các Ủy viên là đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan; đại diện các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; một số Nghệ nhân và nhà khoa học có uy tín, am hiểu chuyên sâu về nghề thủ công mỹ nghệ liên quan.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế là Sở Công Thương. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế sử dụng con dấu của cơ quan đang công tác để làm việc.

Điều 10. Tổ thư ký[10]

1. Thành phần Tổ thư ký:

a) Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương - Tổ trưởng

b) Đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Công chức theo dõi ngành Công Thương) - Tổ viên;

c) Đại diện Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ - Tổ viên;

d) Chuyên viên phòng Quản lý Công nghiệp, Sở Công Thương - Tổ viên.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ thư ký do Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế quy định.

Điều 11. Tổ chức lấy ý kiến hội nghề nghiệp hoặc cộng đồng dân cư ở xã, phường, thị trấn (gọi tắt là ở cơ sở)

1. Sau khi kết thúc thời hạn thu nhận hồ sơ của các cá nhân, Sở Công Thương tổ chức lấy ý kiến cộng hội nghề nghiệp hoặc cộng đồng dân cư ở cơ sở nơi cá nhân đề nghị cư trú.

Đối với các cá nhân nộp hồ sơ thuộc hội nghề nghiệp thì lấy ý kiến của hội nghề nghiệp. Trường hợp cá nhân không thuộc hội nghề nghiệp thì lấy ý kiến cộng đồng dân ở cơ sở nơi cá nhân đề nghị đang cư trú.

2. Thành phần lấy ý kiến hội nghề nghiệp hoặc cộng đồng dân cư ở cơ sở

a) Thành phần lấy ý kiến của hội nghề nghiệp (tối thiểu là 07 thành viên),

---

[9] Điều này được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

[10] Điều này được sửa đổi bởi khoản 5 Điều 1 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

bao gồm: Đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện nơi cá nhân đề nghị đang cư trú; Chủ tịch, các phó chủ tịch Hội, các Ủy viên ban chấp hành của Hội, thư ký Hội và một số Hội viên.

b) Thành phần lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở, nơi cá nhân cư trú (tối thiểu là 10 thành viên), bao gồm: Đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện nơi cá nhân đề nghị đang cư trú; Chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn phụ trách lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã, phường, thị trấn; Cán bộ phụ trách công tác thi đua của UBND xã, phường, thị trấn; Đại diện tổ dân phố nơi cá nhân đề nghị đang cư trú; Đại diện các Hội nghề nghiệp nơi cá nhân đề nghị đang hoạt động; Đại diện các cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ trên địa bàn.

Chương IV

HỒ SƠ, QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân (03 bộ), bao gồm:

a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (có dán ảnh) (Mẫu số 1)

b) Các văn bản chứng nhận giải thưởng kèm ảnh chụp sản phẩm được giải (bản sao hợp lệ)

c) Tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề; Băng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ (nếu có).

2. Hồ sơ của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh (02 bộ), bao gồm:

a) Bao gồm các Hồ sơ quy định tại Khoản 1 điều này

b) Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp (Mẫu số 2)

c) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (Mẫu số 3)

d) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (Mẫu số 4)

e) Phiếu bầu đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (Mẫu số 5)

f) Biên bản kiểm phiếu bầu (Mẫu số 6)

g) Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân (Mẫu số 7)

h) Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân.

Điều 13. Nộp và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng[11]

1. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân khác nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này trong thời gian quy định tại Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân thành phố Huế).

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ sau thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cần bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu trong hồ sơ, Sở Công Thương trả lại hồ sơ cho cá nhân đề nghị xét tặng thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi tiếp nhận hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ), để cá nhân lập hồ sơ hoàn thiện và nộp lại chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn.

Điều 14. Quy trình, thủ tục xét tặng ở Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế có nhiệm vụ giúp Hội đồng thực hiện các công việc sau:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

b) Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc hội nghề nghiệp nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang hoạt động để đưa vào hồ sơ đề nghị xét tặng theo Mẫu số 2 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

c) Thông báo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đăng tải danh sách, bản khai thành tích của các cá nhân đề nghị xét tặng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy ý kiến nhân dân trong thời gian 15 ngày làm việc.

d) Gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế và tổ chức cuộc họp của Hội đồng để xét chọn.

2. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế tổ chức thẩm định hồ sơ, tiến hành xét chọn như sau:

a)[12] Thẩm định nội dung của các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế. Tổ chức đánh giá thực tế cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ

---

[11] Điều này được sửa đổi tại Điều 1 Quyết định số 106/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026.

[12] Điểm này được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

nhân Thừa Thiên Huế tại cơ sở sản xuất.

b) Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có) và tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

c) Thông báo công khai kết quả xét chọn trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh trong thời gian 15 ngày làm việc.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định cấp giấy chứng nhận Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (qua Ban thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN[13]

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

1. Sở Công Thương là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế có trách nhiệm:

a) Theo định kỳ Xây dựng Kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí phục vụ cho hoạt động xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp thành viên của ngành, đơn vị nào khuyết do nghỉ hưu, chuyển công tác... thì ngành, đơn vị đó có trách nhiệm giới thiệu thành viên thay thế trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định thay thế hoặc bổ sung.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ rà soát hồ

---

[13] Tổ chức thực hiện:

1. Điều 2 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 quy định như sau:

"Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

2. Điều 3 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 quy định như sau:

"Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

3. Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 106/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

"2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."

sơ đề nghị xét tặng do cá nhân trình lên theo quy định về xét tặng Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

d) Chuẩn bị các hồ sơ tài liệu, các vấn đề liên quan đến việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trình Hội đồng xét tặng để báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

e) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kiến thức kỹ thuật, mỹ thuật cho nghệ nhân; phối hợp với các ngành tổ chức Hội thi thợ giỏi, Hội thi hàng thủ công mỹ nghệ. Định kỳ, tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm nhằm phát huy khả năng của nghệ nhân trong việc khôi phục, phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương.

2. Ban Thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp thẩm định, rà soát tiêu chuẩn, quy trình và hồ sơ, lập thủ tục trình Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan đánh giá những sản phẩm, công trình của người được xét tặng, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào hoạt động sản xuất của các nghệ nhân.

4. Sở Tài chính bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức phong tặng danh hiệu Nghệ nhân và thực hiện chế độ có liên quan cho nghệ nhân theo quy chế này.

5. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm: phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý Công nghiệp Sở Công Thương về việc lấy ý của cộng đồng dân cư ở cơ sở nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú; Phổ biến rộng rãi quy chế này đến các cơ sở sản xuất, làng nghề trên địa bàn.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế này nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ảnh về Sở Công Thương để kịp thời trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

PHỤ LỤC
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh)

Mẫu số 1[14]	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế
Mẫu số 2	Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp
Mẫu số 3	Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế
Mẫu số 4	Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế
Mẫu số 5	Phiếu bầu về việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế
Mẫu số 6	Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế
Mẫu số 7	Biên bản họp hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

[14] Được thay thế bởi mẫu số 01 theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Mẫu số 01

Ảnh màu Cỡ 4cm x 6cm *(đóng dấu giáp lai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ
(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): .....; Ngày, tháng, năm sinh: .....

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: .....

3. Mã định danh cá nhân: .....Ngày cấp.....

Nơi cấp: .....

4. Địa chỉ thường trú: .....

5. Nơi cư trú hiện nay: .....

.....

6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ: .....

7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ: .....

8. Điện thoại nhà riêng: ……..……. Di động: .....

9. Địa chỉ liên hệ: .....

.....

10. Người liên hệ khi cần: .....

.....

……..Điện thoại:.....

11. Số lượng học trò đã truyền dạy được: .....

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,…).

.....

.....

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ: .....

.....

IV. TÊN SẢN PHẨM, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm: .....

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

.....

.....

VI. KỶ LUẬT

.....

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế./.

……, ngày ..... tháng ..... năm....	*……, ngày ..... tháng ..... năm....*
XÁC NHẬN **CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ[1]** **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**NGƯỜI KHAI** *(Ký ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: [1] Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ pháp luật và các quy định tại nơi cư trú

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm 20 tại

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Sở Công Thương - Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế:

1. Ông (bà): …… Chức vụ: .....

2. Ông (bà): …… Chức vụ: .....

II. Các đại biểu đại diện các thành phần cộng đồng dân cư /Hội nghề nghiệp lấy ý kiến:

1. Ông (bà): …… Chức vụ: .....

2. Ông (bà): …… Chức vụ: .....

3. Ông (bà): …… Chức vụ: .....

4. Ông (bà): …… Chức vụ: .....

.....

tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của …… (ghi rõ tên cộng đồng hoặc hội nghề nghiệp) về việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huê của:

Ông/bà: …… tuổi

Cư trú tại: .....

Tổng số người tham dự cuộc họp: …… người.

Trong đó số đại biểu lấy ý kiến: …… người.

Chủ tọa cuộc họp: .....

Thư ký cuộc họp:.....

NỘI DUNG LÀM VIỆC

Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 - Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày.... tháng... năm….. của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế, các đại biểu tham dự cuộc họp đã cùng nhau thảo luận, đánh giá về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn của (các) ông/bà có tên dưới đây để đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế. Các ý kiến nhận xét cơ bản như sau:

(Ghi tóm tắt những ý kiến cơ bản của các đại biểu tham dự đối với từng cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu).

.....

Kết luận: Các đại biểu dự họp đã thống nhất ý kiến như sau (đánh dấu X vào cột thích hợp):

TT	Họ tên	Đồng ý đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế	
		Số người đồng ý	Tỷ lệ %
1			
2			

Cuộc họp kết thúc vào hồi…… giờ…… ngày…. tháng .... năm ...

THƯ KÝ CUỘC HỌP	CHỦ TỌA CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐẠI DIỆN UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN HOẶC HỘI NGHỀ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ** Trong trường hợp cuộc họp lấy ý kiến về nhiều cá nhân thì ghi tên các cá nhân theo thứ tự vần a, b, c và ghi nhận xét của các đại biểu dự họp cũng như kết luận của cuộc họp cho từng trường hợp một.*

Mẫu số 3

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ NĂM 20……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

……, ngày…. tháng…. năm 20….

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế
Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số ……/2015/QĐ-UBND ngày .... tháng .... năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế cho nghệ nhân.

Số nghệ nhân đủ điều kiện để đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế gồm..... người (có Danh sách kèm theo).

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trân trọng đề nghị./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ NĂM 20……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…. tháng…. năm 20….

DANH SÁCH
Đề nghị xét tăng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 5

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ

NĂM 20……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…. tháng…. năm 20….

PHIẾU BẦU
Về việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô thích hợp)

STT	Họ và tên cá nhân được đề cử	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
3				
…				

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 6

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ NĂM 20……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

BIÊN BẢN

Kiểm phiếu bầu nghệ nhân Thừa Thiên Huế năm 20……

Hôm nay, ngày….. tháng….. năm 20….. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế đã tiến hành họp bỏ phiếu bầu danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế đã bầu các ông (bà) sau đây vào Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban: .....

- Các Ủy viên: .....

.....

.....

2. Tổng số các thành viên Hội đồng có: …… thành viên

(Theo Quyết định số…….. ngày….. tháng….. năm 20….. của……).

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: …… thành viên

- Số thành viên Hội đồng vắng mặt: …… thành viên

Gồm các thành viên: .....

.....

.....

Lý do:.....

3. Hội đồng đã thống nhất danh sách các cá nhân để bỏ phiếu tín nhiệm để phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Đơn vị công tác
1					
2					

- Số phiếu phát ra: …….. phiếu

- Số phiếu thu về: …….. phiếu

- Số phiếu hợp lệ: …….. phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Đơn vị công tác	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên Hội đồng	
						Đề nghị tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế	Không đề nghị tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế
1							
2							

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu và căn cứ các tiêu chuẩn của quy chế phong tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

Các cá nhân sau đây được Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trình UBND tỉnh Quyết định phong tặng danh hiệu nghệ nhân Thừa Thiên Huế gồm:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Đơn vị công tác
1					
2					

BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên từng người)

Mẫu số 7

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ NĂM 20……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

……, ngày…. tháng…. năm 20….

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế năm 20...

I. Những thông tin chung:

1. Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng số: …..……. ngày…. tháng…. năm 20.... của

2. Ngày ……., Hội đồng tiến hành họp.

Địa điểm: .....

3. Số thành viên Hội đồng có mặt: .....

Vắng mặt: …… người, gồm các thành viên:

.....

II. Nội dung làm việc của Hội đồng:

1. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá, đối chiếu từng tiêu chuẩn xét tặng và danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

2. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a. Trưởng ban: .....

b. Các Ủy viên: .....

.....

3. Hội đồng đã bỏ phiếu bầu theo hồ sơ và danh sách đề nghị trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế.

Kết quả kiểm phiếu được báo cáo trong biên bản kiểm phiếu (gửi kèm theo).

4. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

4.1. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt).

- Đề nghị xét phong tặng Nghệ nhân Thừa Thiên Huế: …… người.

- Không đề nghị xét phong tặng Nghệ nhân Thừa Thiên Huế: ……người.

4.2. Căn cứ vào kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trình UBND tỉnh Quyết định phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế (có danh sách kèm theo).

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố;
- HĐND; TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu VT, KSNC.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Huế, ngày 16 tháng 10 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh